

Số: 200 /QĐ-BTV

Hải Phòng, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025
của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hải Phòng**

BAN THƯỜNG VỤ HỘI LHPN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cấp, các ngành, các đơn vị;

Căn cứ Thông báo số 935/TB-STC ngày 24/12/2024 của Sở Tài chính về việc thông báo dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Hội Liên hiệp Phụ nữ Hải Phòng;

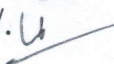
Xét đề nghị của Văn phòng Hội LHPN Thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. Hải Phòng (theo biểu đính kèm).

Hình thức công khai: trên Cổng thông tin điện tử của Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban, Giám đốc Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ phát triển phụ nữ Hải Phòng và các cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Lưu: VP, VT.



Vũ Thị Kim Liên



Đơn vị: Ban chấp hành Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Hải Phòng

Mã quan hệ ngân sách: 1048855

Chương: 512

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 20254

(Kèm theo Quyết định số 200/QĐ-BTV ngày 13 /01/2025

của Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Dự toán thu	17.656
I	Kinh phí chi thường xuyên hoặc tự chủ	7.965
II	Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán	
1	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	344
2	Các nhiệm vụ, chương trình, đề án, Nghị quyết	3.400
3	Chi chuyên môn nghiệp vụ	5.947
B	Dự toán chi	17.656
I	Kinh phí thường xuyên hoặc tự chủ	7.965
II	Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán	
1	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	344
2	Chi chuyên môn nghiệp vụ	5.947
2.1	Kinh phí thực hiện Đề án "Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027" năm 2025: giao Ban Tuyên giáo – Chính sách Luật pháp	300
2.2	Kinh phí đề án 939 "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2027" năm 2025: giao Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ phát triển phụ nữ Hải Phòng	400
2.3	Kinh phí thực hiện đề án "Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030" năm 2025: giao Ban Gia đình xã hội - Kinh tế	900
2.4	Kinh phí tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2025-2030; Các cuộc tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ, Hội nghị, Truyền thông, Nghị quyết, Đối thoại, Diễn đàn, Tọa đàm, Liên hoan, Hội thi,... giao Ban Xây dựng Tổ chức Hội; Ban Tuyên giáo – Chính sách Luật pháp; Văn phòng	4.347



3	Các nhiệm vụ, chương trình, đề án, Nghị quyết	3.400
	Kinh phí thực hiện đề án "Hỗ trợ, phát triển nhóm trẻ em độc lập, tự thực ở khu công nghiệp, khu chế xuất sau năm 2020" gắn với Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025 năm 2025: giao Ban Gia đình xã hội - Kinh tế	3.400

